TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 127/2026/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 238/2026/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Lan H; Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn V2, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038301007087

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn V2, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038202002402

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trịnh Thị H; sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn V2, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038180027361

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Lan H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 18/07/2022. Ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về yêu cầu kiện đòi lại tài sản: Chị Lưu Thị Lan H và bà Trịnh Thị H đã tự thỏa thuận được với nhau, chị H xin rút yêu cầu kiện đòi tài sản đối với bà Trịnh Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp là 1.987.000đ (Một triệu chín trăm tam mươi bảy nghìn đồng) tại Phòng THADS khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0005101 ngày 19/6/2026. Chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.837.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc

TAND KHU VỰC 7
2I2170726.TL.QDBA
677